

# Công thức Tiếng Việt

## I. Cấu tạo của tiếng:

Tiếng gồm 3 bộ phận: **Âm đầu, vần và thanh.**

- Tiếng nào cũng phải có vần và thanh. Có tiếng không có âm đầu.

VD:

Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh
người	ng	ươi	huyền
ao		ao	ngang

- Trong Tiếng Việt có 6 thanh để ghi các tiếng là: **thanh ngang, thanh huyền, thanh sắc, thanh hỏi, thanh ngã, thanh nặng.**
- Dấu thanh đánh trên đầu âm chính.

## II. Từ đơn, từ phức:

1. Từ chỉ gồm **một tiếng là từ đơn**. Từ gồm **hai hay nhiều tiếng gọi là từ phức**. Từ nào cũng có nghĩa và dùng để tạo nên câu.

VD: Từ đơn: trường, bút, mẹ,...

Từ phức: xinh đẹp, xinh xắn,...

### 2. Có hai cách chính để tạo từ phức:

a, Ghép những tiếng có nghĩa lại với nhau. Đó là các **từ ghép**.

VD: học sinh, học hành,...

b, Phối hợp những tiếng có âm đầu hay vần (hoặc cả âm đầu và vần) giống nhau. Đó là các **từ láy**

VD: thăm thì, cheo leo, luôn luôn,...

### 3. Từ ghép chia làm hai loại:

- Từ ghép tổng hợp: (bao quát chung): Bánh trái, xe cộ,...
- Từ ghép có nghĩa phân loại: (chỉ một loại nhỏ thuộc phạm vi nghĩa của tiếng thứ nhất): bánh rán, bánh nướng, ..., xe đạp, xe máy,...

## III. Từ loại:

**1. Danh từ:** là những từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng, khái niệm hoặc đơn vị).

**VD:** cô giáo, bàn ghế, mây, kinh nghiệm, rừng (cây)...

- **Danh từ chung** là tên của một loại sự vật: sông, núi, bạn,...

- **Danh từ riêng** là tên riêng của một sự vật. Danh từ riêng luôn luôn được viết hoa.

**VD:** dãy núi Trường Sơn, sông Hồng, bạn Lan,...

**2. Động từ:** là những từ chỉ hoạt động, trạng thái của vật.

- Động từ thường đi cùng các từ: **đã, đang, sắp, hãy, đừng, chớ,...**

**VD:** - đang **làm** bài, sẽ **quét** nhà,....., dòng thác **đổ**, lá cờ **bay**,...

**3. Tính từ:** là những từ miêu tả đặc điểm hoặc tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái,...

- Tính từ thường đi cùng các từ **rất, quá, lắm,...**

**VD:** rất **xinh, đẹp** lắm, đi **nhanh** nện, ngủ **say**,...

## IV. Cấu tạo của câu:

**A: câu đơn: có một vế câu đủ chủ ngữ, vị ngữ.**

**1. Câu kể:** (còn gọi là câu trần thuật) là những câu dùng để:

- kể, tả hay giới thiệu về sự vật, sự việc.

- Nói lên ý kiến hoặc tâm tư, tình cảm của mỗi người.

Cuối câu kể có dấu chấm.

**VD:** Bu- ra- ti- nô là một chú bé bằng gỗ.

**Câu kể thường có 3 loại:**

a, **Câu kể Ai làm gì?** thường gồm hai bộ phận:

- Bộ phận thứ nhất là **chủ ngữ, chỉ sự vật**, (người, con vật hay đồ vật, cây cối được nhân hóa); trả lời cho câu hỏi: **Ai (cái gì, con gì)?**, thường do **danh từ, (cụm danh từ)** tạo thành.

- Bộ phận thứ hai là **vị ngữ, nêu lên hoạt động** của người, con vật (hoặc đồ vật, cây cối được nhân hóa) trả lời cho câu hỏi: **Làm gì?**, thường do **động từ, (cụm động từ)** tạo thành.

**VD:** Chị tôi **đan** nón lá cọ để xuất khẩu.

b, **Câu kể Ai thế nào?** gồm có hai bộ phận:

- Bộ phận thứ nhất là **chủ ngữ, chỉ sự vật**; trả lời cho câu hỏi: **Ai (cái gì, con gì)?**, thường do **danh từ, (cụm danh từ)** tạo thành.

- Bộ phận thứ hai là **vị ngữ**, trả lời cho câu hỏi: **Thế nào?, chỉ đặc điểm, tính chất hoặc trạng thái** của sự vật; thường do **tính từ, động từ, (cụm tính từ, cụm động từ)** tạo thành.

VD: Chị tôi rất **xinh**.

Em bé **ngủ**.

c, **Câu kể Ai là gì?** thường gồm hai bộ phận:

- Bộ phận thứ nhất là **chủ ngữ, chỉ sự vật**, trả lời cho câu hỏi: **Ai (cái gì, con gì)?**, thường do **danh từ, (cụm danh từ)** tạo thành.

- Bộ phận thứ hai là **vị ngữ**, nối với chủ ngữ bằng từ **là**, trả lời câu hỏi: **Là gì?**, thường do **danh từ, (cụm danh từ)** tạo thành.

VD: Chị tôi **là** sinh viên đại học Y.

**2. Câu hỏi:** Dùng để hỏi về những điều chưa biết. Câu hỏi thường có các từ nghi vấn (ai, gì, thế nào, sao, không,...). Khi viết, cuối câu hỏi thường có dấu chấm hỏi (?).

VD: Thuở đi học, chữ Cao Bá Quát như thế nào?

**3. câu cảm:** (câu cảm than) là câu dùng để bộc lộ cảm xúc (vui, buồn, thán phục, đau xót, ngạc nhiên,...). Cuối câu cảm thường có dấu chấm than (!).

VD: Bạn Giang học giỏi **thật!**

Trong câu cảm thường dùng các từ sau: **ôi, chao, chà, trời, quá, lắm,...**

**4. Câu khiến:** (câu cầu khiến) dùng để nêu yêu cầu, đề nghị, mong muốn,... của người nói, người viết với người khác. Cuối câu khiến có dấu chấm than (!) hoặc dấu chấm.

- Trong câu khiến thường dùng các từ sau: **hãy, đừng, chớ, xin, mong,...**

VD: Nhà vua hãy hoàn lại gươm cho Long Vương!

**B: câu ghép:**

**1. KN:** là câu do nhiều vế câu ghép lại. Mỗi vế câu ghép thường có cấu tạo giống một câu đơn (có đủ chủ ngữ, vị ngữ) và thể hiện một ý có quan hệ chặt chẽ với ý của mỗi câu khác.

VD: Trời/ rải mây trắng nhạt, biển/ mơ màng dịu hơi sương.

CN	VN	CN	VN
vế câu 1		vế câu 2	

**2. Có hai cách nối các vế câu ghép:**

- **Nối bằng những từ có tác dụng nối.**